**Phần I: Mẫu báo cáo của Công ty quản lý quỹ**

**(Ban hành kèm theo Thông tư số 181/2015/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2015 của Bộ Tài chính)**

**BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ**

***(Quý IV/ 2022)***

**1. Thông tin chung về Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu DFVN (DFVN – FIX)**

**1.2. Mục tiêu của Quỹ:**

Quỹ hướng tới mục tiêu tăng trưởng bền vững trong trung và dài hạn thông qua việc đầu tư vào các tài sản thu nhập cố định có chất lượng tín dụng tốt.

**1.2. Hiệu quả hoạt động của Quỹ:**

Tính đến cuối kỳ báo cáo, thay đổi giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ là -0,3% so với giá trị tài sản ròng của quỹ đầu kỳ báo cáo.

**1.3. Chính sách và chiến lược đầu tư của Quỹ:**

Quỹ định hướng xây dựng một danh mục bao gồm tín phiếu, trái phiếu và các công cụ có thu nhập cố định khác với tỷ trọng đầu tư vào các tài sản này chiếm từ tám mươi phần trăm (80%) giá trị tài sản ròng trở lên.

**Tài sản được phép đầu tư:**

* Tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng;
* Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật liên quan;
* Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
* Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;
* Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu một (1) lần trong mười hai (12) tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu ba mươi phần trăm (30%) giá trị đợt phát hành. Việc đầu tư vào các tài sản tại điểm này phải đáp ứng các điều kiện sau:
* Có sự chấp thuận bằng văn bản của Ban Đại diện Quỹ về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện; có quy định tại Bản cáo bạch;
* Có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành.
* Chứng khoán phái sinh niêm yết, giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà Quỹ đang nắm giữ;
* Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ.

**1.4. Phân loại Quỹ:**

Quỹ là quỹ đại chúng dạng mở.

**1.5. Thời gian khuyến cáo đầu tư của Quỹ:**

Quỹ không bị giới hạn về thời hạn hoạt động.

**1.6. Mức độ rủi ro ngắn hạn:**

Quỹ có mức độ rủi ro ngắn hạn thấp

**1.7. Thời điểm bắt đầu hoạt động của Quỹ:**

Quỹ bắt đầu hoạt động từ ngày 04 tháng 02 năm 2021

**1.8. Quy mô Quỹ tại thời điểm báo cáo**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, số lượng chứng chỉ quỹ (“CCQ”) đang lưu hành của Quỹ là 6.223.320,66 CCQ, tương đương với quy mô vốn của Quỹ theo mệnh giá là 62.233.206.600 Đồng Việt Nam (“VND”).

**1.9. Chỉ số tham chiếu của Quỹ:**

Quỹ không áp dụng chỉ số tham chiếu

**1.10. Chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ:**

Như đã được đề cập trong Bản cáo bạch, Quỹ đầu tư chủ yếu vào tài sản có thu nhập cố định với mục tiêu chính là tăng trưởng giá trị vốn trong giai đoạn trung và dài hạn. Do đó, Quỹ có hạn chế trong việc chia cổ tức hàng năm. Việc phân phối lợi nhuận (nếu có) sẽ dựa trên cơ sở báo cáo tài chính kiểm toán của Quỹ trong khuôn khổ quy định của pháp luật, theo đề xuất của Công ty Quản lý Quỹ, và được Đại hội Nhà đầu tư thông qua. Việc chi trả lợi nhuận bảo đảm nguyên tắc:

* Lợi nhuận phân phối cho nhà đầu tư được lấy từ nguồn lợi nhuận trong kỳ hoặc lợi nhuận lũy kế sau khi Quỹ đã hoàn tất mọi nghĩa vụ thuế, tài chính theo quy định pháp luật;
* Mức chi trả lợi nhuận phải phù hợp với chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ quy định tại Điều lệ Quỹ và được Đại hội Nhà đầu tư thông qua;
* Sau khi chi trả, Quỹ vẫn phải đảm bảo có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và giá trị tài sản ròng của Quỹ sau khi chi trả lợi nhuận phải không thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng;
* Trường hợp phân phối lợi nhuận bằng chứng chỉ Quỹ, Quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.

Hình thức phân phối lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng đơn vị chứng chỉ Quỹ. Việc phân chia lợi nhuận bằng đơn vị chứng chỉ Quỹ phải được sự chấp thuận trước của Đại hội Nhà đầu tư hoặc được sự chấp thuận của Ban Đại diện Quỹ (nếu Đại hội Nhà đầu tư gần nhất đã ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ). Chỉ những nhà đầu tư có tên trên danh sách nhà đầu tư sở hữu đơn vị chứng chỉ Quỹ tại ngày chốt quyền mới được nhận cổ tức từ Quỹ.

Công ty Quản lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho nhà đầu tư.

Công ty Quản lý Quỹ được phân chia tài sản của Quỹ cho nhà đầu tư nhiều hơn lợi nhuận đã thực hiện, nhưng phải bảo đảm giá trị tài sản ròng của Quỹ sau khi thực hiện không được thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng. Kế hoạch, lộ trình thực hiện, quy mô tài sản phân chia, nguồn vốn thực hiện phải được Đại hội Nhà đầu tư chấp thuận.

**1.11. Lợi nhuận thuần thực tế phân phối trên một đơn vị Chứng chỉ Quỹ:**

Quỹ chưa tiến hành phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư.

**2. Số liệu hoạt động**

**2.1. Cơ cấu tài sản quỹ:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Cơ cấu tài sản quỹ** | **31/12/2022**  **(%)** | **31/12/2021**  **(%)** |
| 1.Danh mục chứng khoán cơ cấu | 38,56% | 9,49% |
| 2.Tiền và tương đương tiền | 3,10% | 41,58% |
| 3.Tài sản khác | 58,34% | 48,93% |
| **Cộng** | **100.00%** | **100.00%** |

**2.2. Chi tiết chỉ tiêu hoạt động:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **31/12/2022** | **31/12/2021** |
| 1. NAV của Quỹ (VND) | 63.434.389.971 | 63.074.823.316 |
| 2. Tổng CCQ đang lưu hành (số lượng) | 6.223.320,66 | 6.239.853,68 |
| 3. NAV của một đơn vị CCQ (VND) | 10.193,01 | 10.108,38 |
| 4. NAV cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo (VND) | 10.354,10 | 10.108,38 |
| 5. NAV thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo (VND) | 10.107,29 | 10.062,15 |
| 6. Giá cuối ngày của 1 đơn vị CCQ tại ngày báo cáo (VND) | Không áp dụng | Không áp dụng |
| 7. Giá cuối ngày cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo (VND) | Không áp dụng | Không áp dụng |
| 8. Giá cuối ngày thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo (VND) | Không áp dụng | Không áp dụng |
| 9. Tổng tăng trưởng (%)/1 đơn vị CCQ (%) | -0,61% | 0,48% |
| 9.1. Tăng trưởng vốn (%)/1 đơn vị CCQ (Thay đổi do biến động giá) | Không áp dụng | Không áp dụng |
| 9.2. Tăng trưởng thu nhập (%)/1 đơn vị CCQ (Tính trên thu nhập đã thực hiện) | Không áp dụng | Không áp dụng |
| 10. Phân phối gộp trên 1 đơn vị CCQ (VND) | Không áp dụng | Không áp dụng |
| 11. Phân phối ròng trên 1 đơn vị CCQ (VND) | Không áp dụng | Không áp dụng |
| 12.Ngày chốt quyền | Không áp dụng | Không áp dụng |
| 13.Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ (%) | 2,24% | 2,43% |
| 14.Tốc độ vòng quay danh mục (%) | 0,00% | 19,01% |

**2.3.Tăng trưởng qua các thời kỳ:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Giai đoạn** | **Tổng tăng trưởng của NAV/CCQ (%)** | **Tăng trưởng NAV/CCQ hàng năm (%)** |
| - 1 năm | 0,84% | 0,84% |
| - Từ khi thành lập | 1,93% | 1,01% |

**2.4. Tăng trưởng hàng năm:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Thời kỳ** | **31/12/2022** |
| Tỷ lệ tăng trưởng (%)/01 đơn vị CCQ | 0,84% |

**3. Mô tả thị trường trong kỳ:**

Kinh tế Xã hội quý 4 năm 2022 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới vẫn đối mặt với rủi ro gia tăng. Xung đột địa chính trị giữa Nga và Ukraina vẫn chưa kết thúc, tăng trưởng kinh tế của Mỹ và Châu Âu phục hồi chậm, mặc dù lạm phát đã giảm tốc độ nhưng lãi suất điều hành của Mỹ và các nền kinh tế lớn tiếp tục tăng. Giá cả các loại hàng hóa trên thị trường thế giới vẫn neo ở mức cao mặc dù đã có điều chỉnh giảm trong quý 4 nhưng chưa thực sự bền vững, giá cả hàng hóa trong thời gian qua đã tạo áp lực lớn đến lạm phát ở các quốc gia trên thế giới. Trung Quốc, nền kinh tế lớn thứ hai thế giới tiếp tục áp dụng chính sách Zero-covid đến gần hết năm 2022 góp phần làm nhu cầu tiêu dùng trên phạm vi toàn cầu giảm mạnh. Do các rủi ro này vẫn cao do đó các tổ chức quốc tế đều giảm dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu so với trước đó và cảnh báo suy thoái vào các năm tiếp theo.

Đối với tình hình trong nước, chính sách tiền tệ được thắt chặt so với 2021, đến tháng 10 năm 2022 cung tiền của nền kinh tế tăng hơn 3%, đồng thời Ngân hàng nhà nước đã nâng lãi suất điều hành thêm 200 điểm phần trăm so với đầu năm 2021, đồng thời kiểm soát chặt tăng trưởng tín dụng của hệ thống Ngân hàng thương mại.

Trong bối cảnh chung như vậy, kinh tế vĩ mô của Việt Nam được đánh giá ổn định và phục hồi tốt, Moody’s trong kỳ đánh giá tháng 9 năm 2022 đã nâng Việt Nam lên một bậc với mức tín nhiệm Ba2 - ổn định từ mức Ba3 - tích cực. Nền kinh tế vẫn tăng trưởng mạnh với GDP năm 2022 công bố cao hơn mức dự báo ban đầu, đạt 8,02%, tuy nhiên cần lưu ý tốc độ tăng quý 4 năm 2022 đã không còn duy trì động lực như ba quý đầu năm khi chỉ đạt 5,92% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong cơ cấu GDP của Quý 4 so với Quý 4 năm 2021, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,85%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 4,22%; khu vực dịch vụ tăng 8,12%. Trong quý 4 năm 2022 hoạt động ngoại thương đã suy giảm khá mạnh khi nhu cầu thế giới suy giảm, kim ngạch xuất khẩu ước đạt 89,5 tỷ USD, giảm 7,1% so với quý 3 năm 2022 và giảm 6,1% so với cùng kỳ năm trước, trong khi đó kim ngạch nhập khẩu ước đạt 85,07 tỷ USD, giảm 5,8% so với quý 3 năm 2022 và giảm 3,9% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số quản trị mua hàng – PMI đã duy trì giữ trên mức trung bình 50 liên tục trong 13 tháng đến tháng 10 năm 2022, tuy nhiên sau đó PMI của Việt Nam đã rơi xuống dưới mức trung bình 50 trong hai tháng cuối năm 2022 khi ngành sản xuất bắt đầu suy giảm và kết thúc năm 2022 ở mức 46,4 trong tháng 12. PMI kỳ tháng 12 cho thấy các điều kiện kinh doanh đang suy giảm do các áp lực về chi phí sản xuất đầu vào cũng như thiếu hụt đơn hàng đang ngày càng lớn. Tình hình thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (“FDI”) năm 2022 duy trì tích cực, số liệu cập nhật của Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho thấy tính đến cuối năm 2022, tổng vốn đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần của Nhà đầu tư nước ngoài đạt 27,72 tỷ USD, giảm 11% so với cùng kỳ năm 2021. Trong khi ngược lại, vốn thực hiện của dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài ước đạt 22,4 tỷ USD tăng 13,5% so với 2021. Mặc dù áp lực lạm phát trong năm 2022 là rất lớn, các mặt hàng thực phẩm và xăng dầu, dịch vụ giáo dục đều tăng cao, tuy nhiên lạm phát bình quân tiếp tục được kiểm soát tốt, với mức tăng nhẹ hơn so với thế giới và nằm dưới mức mục tiêu 4% của Quốc hội (lạm phát bình quân tăng 3,15% so với 2021).

**4. Chi tiết các chỉ tiêu hoạt động của quỹ**:

**4.1. Số liệu chi tiết hoạt động của Quỹ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **1 năm đến thời điểm báo cáo (%)** | **Từ khi thành lập đến thời điểm báo cáo (%)** |
| Tăng trưởng thu nhập/1 đơn vị CCQ | Không áp dụng | Không áp dụng |
| Tăng trưởng Vốn/1 đơn vị CCQ | Không áp dụng | Không áp dụng |
| Tổng tăng trưởng/1 đơn vị CCQ | 0,84% | 1,93% |
| Tăng trưởng hàng năm(%)/1 đơn vị CCQ | 0,84% | 1,01% |
| Tăng trưởng của danh mục cơ cấu (\*) | Không áp dụng | Không áp dụng |
| Thay đổi giá trị thị trường của 1 đơn vị CCQ (\*\*) | Không áp dụng | Không áp dụng |

(\*) Quỹ không có danh mục cơ cấu.

(\*\*) Quỹ không có giá trị thị trường.

● Thay đổi NAV:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Chỉ tiêu | 31/12/2022 | 31/12/2021 | Tỷ lệ thay đổi |
| NAV của Quỹ | 63.434.389.971 | 63.074.823.316 | 0,57% |
| NAV trên 1 CCQ (“NAV/CCQ”) | 10.193,01 | 10.108,38 | 0,84% |

**4.2. Thống kê về Nhà đầu tư nắm giữ Chứng chỉ Quỹ tại thời điểm báo cáo:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Quy mô nắm giữ (Đơn vị)** | **Số lượng Nhà đầu tư nắm giữ** | **Số lượng đơn vị Chứng chỉ quỹ nắm giữ** | **Tỷ lệ nắm giữ (%)** |
| Dưới 5,000 | 475 | 148.528,77 | 2,39% |
| Từ 5,000 – dưới 10,000 | 2 | 11.550,90 | 0,19% |
| Từ 10,000 – dưới 50,000 | 3 | 63.240,99 | 1,02% |
| Từ 50,000 – dưới 500,000 | 0 | 0,00 | 0,00% |
| Từ 500,000 | 1 | 6.000.000,00 | 96,41% |
| **Tổng cộng** | **481** | **6.223.320,66** | **100,00%** |

**4.3.** **Chi phí ngầm và giảm giá**

Quỹ không có chi phí ngầm. Tất cả các chi phí của Quỹ được quy định chi tiết trong Điều lệ Quỹ và Bản cáo bạch.

**5. Thông tin về triển vọng thị trường**

Thị trường Trái phiếu Chính phủ (TPCP) đóng vai trò then chốt trên thị trường Trái phiếu, và là kênh huy động vốn quan trọng của Nhà nước cho nhu cầu vốn ngân sách Nhà nước, giải ngân đầu tư công. Quy mô niêm yết TPCP tính đến 31 tháng 12 năm 2022 đạt 1.543 ngàn tỷ đồng, tương đương 15% GDP (GDP Việt Nam được điều chỉnh từ năm 2021).

Cùng chung xu hướng nâng lãi suất điều hành của các ngân hàng trung ương toàn cầu trong năm 2022 để đối mặt với áp lực lạm phát tăng cao, trong năm 2022, Ngân hàng nhà nước đã tăng lãi suất điều hành hai lần trong vòng 1 tháng với mức tăng tổng cộng là 2%. Do đó, lãi suất trái phiếu cũng bị tác động tăng mạnh, khiến cho thị trường Trái phiếu chính phủ Việt Nam càng trở nên rủi ro hơn trong giai đoạn cuối năm 2022 và có thể vẫn còn tiếp diễn trong năm 2023.

Tuy nhiên Ngân hàng nhà nước vẫn sẽ tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ theo hướng chủ động linh hoạt nhưng duy trì mặt bằng lãi suất hợp lý nhằm hỗ trợ phục hồi kinh tế.

Riêng đối với thị trường trái phiếu doanh nghiệp, sau giai đoạn bùng nổ năm 2020 - 2021, thị trường trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ ghi nhận sự trầm lắng trong phần lớn thời gian năm 2022 với khối lượng phát hành, thanh khoản giảm mạnh. Tính đến cuối tháng 12/2022, giá trị trái phiếu doanh nghiệp phát hành chỉ đạt gần 255 ngàn tỷ đồng, giảm hơn 60% so với cùng kỳ 2021. Tổng dư nợ trái phiếu doanh nghiệp đang lưu ký là 1,3 triệu tỷ đồng, tương đương khoảng 14% GDP. Nguyên nhân từ nửa cuối năm 2022, thị trường trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ chứng kiến “cú sốc” tâm lý lan rộng khi nhà đầu tư chứng kiến các vụ việc xảy ra tại Tập đoàn Tân Hoàng Minh và Vạn Thịnh Phát. Niềm tin suy giảm kết hợp với thanh khoản dòng tiền trả nợ trái phiếu của nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn đã khiến thị trường này gia tăng rủi ro.

Tuy nhiên kênh trái phiếu doanh nghiệp đang ngày càng khẳng định vai trò quan trọng trong việc khai thông nguồn vốn của doanh nghiệp, khi tín dụng ngân hàng trung và dài hạn khó có dư địa tăng trưởng mạnh để đáp ứng nhu cầu vốn của doanh nghiệp. Tuy nhiên một số cá nhân tổ chức đã lợi dụng chính sách khuyến khích phát triển thị trường trái phiếu nhằm phát hành các loại trái phiếu kém chất lượng gây rủi ro cho thị trường và các nhà đầu tư. Quy định mới về phát hành trái phiếu riêng lẻ đã được ban hành theo hướng kiểm soát mục đích phát hành và đối tượng đầu tư trái phiếu. Cơ quan quản lý nhà nước hiện đang tích cực kiểm soát hoạt động này nhằm giúp cho thị trường phát triển lành mạnh hơn trong dài hạn.

**6. Thông tin khác**

**6.1. Ban điều hành Công ty quản lý Quỹ**

|  |  |
| --- | --- |
| **Ông** **Trần Châu Danh**  Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Điều hành Đầu tư | ***Trình độ chuyên môn***   * Cử nhân Kinh tế Đối ngoại, Đại học Ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh; * Cử nhân Ngân hàng, Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh; * Thạc sỹ Kinh tế Phát triển, Chương trình Cao học Kinh tế Phát triển Việt Nam – Hà Lan, Thành phố Hồ Chí Minh; * Văn bằng Chuyên viên Phân tích Tài chính quốc tế CFA (Chartered Financial Analyst); * Văn bằng Chuyên gia Phân tích Kỹ thuật Thị trường Chứng khoán CMT (Chartered Market Technician); * Chứng chỉ hành nghề Quản lý Quỹ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.   ***Kinh nghiệm làm việc***  Ông có hai mươi (20) năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư, quản lý quỹ và quản lý danh mục đầu tư. Ông đã tham gia hoạt động vào Thị trường Chứng khoán Việt nam từ khi thị trường mới được thành lập. Trước khi gia nhập Công ty, ông đã làm việc tại Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam với vai trò là Phó Tổng Giám đốc Đầu tư, phụ trách các hoạt động đầu tư và quản lý tài sản nợ có từ năm 2011.Trước khi gia nhập Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam, ông Danh từng giữ các vị trí chủ chốt tại các công ty quản lý quỹ trong và ngoài nước, đặc biệt ông Danh có hơn bảy (07) năm kinh nghiệm tại Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (trước đó có tên là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Quản lý Quỹ Prudential Việt Nam). |
| **Ông** **Masafumi Takeshita**  Phó Giám đốc, Trưởng Bộ phận Kế hoạch Công ty và Quản trị Rủi ro | ***Trình độ chuyên môn***   * Thạc sĩ Kinh tế, Đại học Hitotsubashi, Nhật Bản; * CMA level 2, Hiệp hội phân tích chứng khoán Nhật Bản (SAAJ).   ***Kinh nghiệm làm việc***  Ông đã có hơn mười (10) năm kinh nghiệm làm việc và nghiên cứu trong lĩnh vực tài chính, bảo hiểm, đầu tư ở nước ngoài. Trước khi sang Việt Nam làm việc tại Công ty, ông đã có hơn bốn (04) năm kinh nghiệm ở vị trí cấp cao phụ trách hoạt động tín dụng của Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Nhật Bản; một trong những công ty bảo hiểm hàng đầu và uy tín tại Nhật Bản có trụ sở chính tại Tokyo. Trước đó, ông đã có thời gian làm việc tại bộ phận phân tích của Ngân hàng Mizuho – Chi nhánh Singapore. |
| **Ông Đặng Vị Thanh**,  Phó Giám đốc, Trưởng Bộ phận Phát triển Kinh doanh | ***Trình độ chuyên môn***   * Cử nhân Kinh tế Thương mại, Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, * Cử nhân Anh ngữ, Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh; * Chứng chỉ Quốc tế chuyên ngành Bảo hiểm Nhân thọ: Fellowship, Life Management Institue (FLMI); * Chứng chỉ hành nghề Quản lý Quỹ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.   ***Kinh nghiệm làm việc***  Ông đã có hơn mười lăm (15) năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính, bảo hiểm, quản lý quỹ; trong đó hơn mười (10) năm được đề bạt vào các chức danh quản lý tại các công ty quản lý quỹ hàng đầu Việt Nam. Trước khi gia nhập Công ty TNHH Một Thành Viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam, ông từng là Trưởng phòng Kinh doanh và Tiếp thị tại Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam và sau đó đảm nhiệm vị trí Giám đốc Kinh doanh, Khối khách hàng cá nhân của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital (trước đó có tên là VinaWealth). Ông có sự am hiểu sâu sắc về thị trường quỹ mở và tích cực đóng góp cho sự phát triển của thị trường quỹ mở tại Việt Nam. |

**6.2. Người điều hành Quỹ**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bà Trần Thị Thu Hà,**  Phó Giám đốc Đầu tư | ***Trình độ chuyên môn***   * Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng của Trường Đại học khoa học Ứng dụng Tây Bắc Thụy Sỹ; * Cử nhân Quản trị kinh doanh – Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh; * Chứng chỉ hành nghề Quản lý Quỹ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.   ***Kinh nghiệm làm việc***  Bà đã có hơn mười lăm (15) năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, trong đó hơn mười (10) năm làm việc trong lĩnh vực phân tích đầu tư các sản phẩm có thu nhập cố định của Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam. Bà gia nhập Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam từ năm 2010 và hiện giữ cương vị Phó Giám đốc Đầu tư, chịu trách nhiệm quản lý các danh mục đầu tư trái phiếu và công cụ tiền tệ tại Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam. Trước khi gia nhập Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam, bà từng phụ trách mảng nghiên cứu, phân tích đầu tư cho Công ty Indochina Land, một quỹ đầu tư bất động sản tại Việt Nam. |
| **Bà****Khuất Thị Thu Hiền,**  Phụ trách hoạt động giao dịch chứng khoán | ***Trình độ chuyên môn***   * Cử nhân Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, chuyên ngành Kế toán – Kiểm toán; * Văn bằng Phân tích tài chính CFA của Học viện CFA (Mỹ) bậc 1; * Chứng chỉ hành nghề Quản lý Quỹ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.   ***Kinh nghiệm làm việc***  Bà đã có trên mười một (11) năm kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng khoán. Trong đó có hơn ba (3) năm kinh nghiệm và giữ chức vụ phụ trách hoạt động giao dịch chứng khoán của Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam. Trước khi gia nhập Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam, bà đã có tám (8) năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực môi giới chứng khoán tại Công ty TNHH Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam, một công ty chứng khoán có vốn đầu tư nước ngoài được sở hữu bởi Công ty Chứng khoán Mirae Asset (Hồng Kông), thành viên của Tập đoàn Tài chính Mirae Asset (Hàn Quốc). |

**6.3. Ban Đại diện Quỹ**

|  |  |
| --- | --- |
| **Ông Đỗ Hùng Việt**  Chủ tịch | Ông đã có hơn hai mươi (20) năm kinh nghiệm ở nhiều vị trí quản lý trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán, đầu tư.  Ông từng là Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Công ty Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“HSC”). Trước đó, ông đã từng giữ cương vị Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc HSC và Phó Chủ tịch Hiệp hội Kinh doanh Chứng khoán Việt Nam (“VASB”). Trước khi gia nhập HSC, ông đã có bốn (4) năm làm việc tại Quỹ Đầu tư Phát triển Đô thị Thành phố Hồ Chí Minh (“HIFU”) với vị trí Trưởng phòng ủy thác. |
| **Ông Huỳnh Văn Dũng**  Thành viên | Ông đã có hơn hai mươi (20) năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực kiểm toán và cung cấp dịch vụ chuyên ngành trong lĩnh vực kiểm toán.  Ông hiện đang là Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh - Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (“VAE”). Ông đã có thời gian đảm nhiệm cương vị Giám đốc của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn An Việt; và đã từng là Chủ nhiệm Kiểm toán cao cấp của VACO – Deloitte JV.  Ông có Chứng chỉ Kiểm toán viên quốc gia (“CPA”), là thành viên Hội Kiểm toán Hành nghề Việt Nam (“VACPA”), thành viên Hội Kế toán Kiểm toán Việt Nam (“VAA”) và thành viên Hội tư vấn Thuế Việt Nam (“VTCA”). |
| **Ông Nguyễn Gia Huy Chương**  Thành viên | Ông đã có hai mươi (20) năm kinh nghiệm về tư vấn doanh nghiệp, tư vấn thuế và bất động sản. Công việc của ông chủ yếu trong các lĩnh vực: tư vấn về doanh nghiệp, mua bán và sáp nhập và mở rộng danh mục khách hàng đến cả các lĩnh vực chuyên môn nhất: bất động sản, nghỉ dưỡng, xây dựng, tài chính công nghệ, y tế, ẩm thực và đồ uống (“F&B”), quản lý cảng, vận tải và viễn thông.  Hiện tại, ông đang đóng vai trò là Luật sư điều hành của Global Vietnam Lawyers LLC (“GV Lawyers”), một công ty luật quốc tế được thành lập gần đây bởi một nhóm luật sư tận tâm và giàu kinh nghiệm, những người đã tạo dựng và đẩy mạnh sự nghiệp của mình tại các công ty luật hàng đầu của Việt Nam. Trong đó, gần đây nhất, có Công ty luật Phước & Các Cộng sự (“Phuoc & Partners”). Ông đã có hơn 10 năm liên tục trong vai trò là Giám đốc và là Luật sư điều hành của Phuoc & Partners.  Ông có bằng Thạc sĩ luật chuyên ngành Luật Thương mại Quốc tế tại Trường Luật Bristol Law School, Đại học UWE Bristol, UK; là thành viên Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh và thành viên Hiệp hội Luật sư Châu Á Thái Bình Dương. |

*Tp, Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 01 năm 2023*

**CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM**

**Trần Châu Danh**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**